

# QUẢNG HOÀNG MINH TẬP

## QUYỂN 10

### THIÊN THỨ HAI BIỆN HOẶC (PHẦN 6)

Chiêu Châu Tổ bỏ hai giáo lập Thông Đạo Quán. Châu Võ Đế, Châu Tổ bình Tề ra lệnh Tăng Duệ bỏ việc lập Kháng Chiêu. Thích Tuệ Viễn.

Châu Tổ ở Tuần nghiệp xin mở việc Phật pháp. Nhậm Đạo Lâm. Việc Châu Tổ Thiên Nguyên lập Vệ Nguyên Tung. Vương Quảng Minh.

Chiếu vua Châu Tổ bỏ hai giáo rồi lại lập Thông Đạo Quán, Châu đế Vũ Văn Ung.

Võ Đế nghi ngờ áo đen, thọ pháp Huỳnh Lão, muốn giữ đạo Lão, diệt Phật pháp, đều bàn vâng theo đạo Phật. Vua hằng ngày khác xa chẳng phải bản đồ, gặp Pháp sư Đạo An dâng luận Nhị giáo không nghe đạo pháp, ý càng không phục, không ngại lý thông mọi người nghĩa khó giữ riêng, bèn bỏ cả hai giáo, giận phát bên trong chưa đầy một tháng hạ chiếu rằng: Chí đạo rộng lớn sâu hỗn độn thành không bờ mé, thể bao trùm hư không có lý tốt nhiệm mầu, nhưng nhánh nhóc đã chia, nguồn dòng càng xa, thuận lìa phác tán, hình khí trái đây, bèn khiến ba mặc tám Nho Chu Tử giao tranh, chín lưu bảy lược dị thuyết xung đột nhau, đạo ẩn tiểu thành, đến đây đã lâu. Không có hội quy tranh khu, chẳng có định mục. Nay có thể lập Thông Đạo Quán, lời nói vi diệu của Thánh triết, sách giáo huấn của tiên hiền, khoa vàng triện ngọc văn nhiệm mầu bí mật sâu xa, cho nên giúp nuôi muôn dân, phò thành giáo nghĩa, đều nên mở rộng một phen, để được thấu suốt, khiến cho người quen lờn nơi gò đất nhỏ biết sự cao vọt của núi Tung, núi Đại người ở nơi sa mạc ngộ được sự trong suốt của vùng biển, chẳng là cũng đóng ư? Sở ty lượng đặt số người bổng lộc, năng lực công việc khác thức thường, người chủ thi hành.

Vào lúc đặt viên chức một trăm hai mươi người lạm hộ, sức quan

lại đều có khác, đều lựa chọn môn nhân của Lý có danh tiếng ở đời lúc bấy giờ, cho mặc áo đội mũ cầm hốt mang giày gọi là học sĩ của Thông Đạo Quán. Có tiền Sa-môn ở Kinh Triệu là Phân Phổ Khoáng, Bành Hưởng lừa dối khắc cười động người, vua rất xem trọng đó, gọi vào Thông Đạo, vì bị ép nên thường cạo tóc mà để râu lại. Vua hỏi sao cái bỏ cái giữ, Khoáng nói: “Thần học Bệ hạ, hai giáo tuy trừ mà vẫn còn Thông Quán, râu là đồ trang sức của thế tục nên giữ lại, tóc chẳng phải giáo thế tục cho nên cạo bỏ”. Vua nói: “Thế tục có giữ tóc lại thêm đội mũ, sao nói chẳng phải giáo”, Khoáng nói: “Kẻ không có tóc há là giáo ư? Thần chuẩn bị bỏ đó, thêm đội mũ đâu tổn gì”. Vua cười nói: “Tự người thường cạo sạch tóc đội mũ cổ đeo anh lạc, người có hỏi thì nói rằng “ta sợ nóng” v.v...

Châu Tổ bình Tề gọi Tăng Tự bỏ việc lập kháng cự. Sa-môn Thích Tuệ Viễn.

Chu Võ Đế cho Cao Đông Bình vào mùa xuân niên hiệu Thừa Quang năm thứ hai triệu tập các đại đức tu trước đều nhóm đến điện. Vua lên tòa ngự lập nghĩa nói: “Trẫm nhận mệnh trời an một khu vực, đời hoàng ba giáo, gió kia càng xa, khảo xét đến lý nhiều lỗi nung đúc giáo hóa, nay đều xả bỏ. Nhưng sáu kinh của Nho giáo vẫn rộng chánh thuật, lễ nghĩa, trung hiếu, đối với đời có đúng cho nên cần giữ. Và lại từ chân Phật không tượng, xa đỉnh nêu tâm, kinh Phật rộng khen tạo lập chùa tháp sửa sang tráng lệ có phước rất nhiều, đây thật là vô tình đâu thể có ân huệ, người ngu vọng tin dốc hết tiền của luống làm việc phí, cho nên phải dứt bỏ, cho nên nếu là kinh tượng đều hủy diệt, cha mẹ ân nặng, Sa-môn không kính trái nghịch rất lắm phép nước không cho đều phải trở về nhà để tôn sùng hiếu thuận. Ý trẫm như vậy, các Đại đức nghĩ thế nào?

Bấy giờ, các Sa-môn Đại Thống v.v... có hơn năm trăm người đều cho là oai vua lớn lao quyết can ngăn cũng khó theo, nội quan đã trừ nghĩa chẳng phải lập riêng, mọi người đều im lặng, sau bị thúc giục trả lời đều ngó ngoái lại nhìn nhau tái mặt, cúi đầu rơi lệ. Lúc ấy có Pháp sư Tuệ Viễn tiếng tăm vang lừng, bèn tự nghĩ rằng: “Phật pháp nhờ bốn chúng là chỗ nương dựa do chấm dứt lời nói mà gọi là thông lý” bèn ra thưa rằng: Bệ hạ thống lãnh cõi lớn, được ngồi nơi tôn quý nhất, tùy thế tục đến nỗi có lời hiến chương ba giáo, chiếu rằng: “Chân Phật không có hình tượng”. Thật như ý chỉ của trời. Nhưng tai mắt sinh linh, nhờ kinh nghe Phật nhờ tượng nêu chân, nay nếu bỏ đó không do đâu khởi tâm cung kính.

Vua nói: Hư không chân Phật đều tự biết đó, chưa có nhờ kinh tượng.

Viễn nói: Từ Hán Minh đế về trước, kinh tượng chưa đến, hàm sinh cõi này vì sao không biết hư không là chân Phật?

Vua im lặng không đáp. Viễn lại nói: Nếu không nhờ kinh tượng dạy, người tự biết có pháp, thì từ ba Hoàng về trước chưa có văn tự, người lẽ ra tự biết các pháp như năm thường v.v.... Lúc này mọi người vì sao chỉ biết mẹ mà không biết cha, giống như cầm thú.

Vua lại im lặng không đáp. Viễn nói: Nếu cho hình tượng là vô tình thờ sẽ không có phước, cho nên cần bỏ, thì tượng thất miếu của quốc gia há là hữu tình mà vọng tượng tôn thờ.

Vua không đáp lời nạn này mà nói: Kinh Phật là pháp nước ngoài, nước đây không cần, bỏ đó không dùng. Thất miếu đời trước lập, trăm cũng không cho là phải toan đồng bỏ đó.

Viễn nói: Nếu cho là kinh nước ngoài chẳng phải cõi này dùng thì những lời Trọng Ni nói ra từ đất Lỗ, Tần, Tấn cũng nên bỏ mà không làm. Lại cho thất miếu là sai toan muốn bỏ đó thì là không tôn trọng cha ông, cha ông không tôn thì Chiêu mục mất thứ lớp, Chiêu mục mất thứ lớp thì Ngũ kinh không dùng, trước giữ Nho giáo nghĩa kia ở đâu? Nếu vậy thì ba giáo đồng bỏ lấy gì trị nước?

Vua đáp: Nước Lỗ cùng Tần, Tấn cõi nước khác nhau, đâu chẳng là vua giáo hóa, cho nên không giống nạn kinh Phật và bảy miếu, vua không cho thông.

Viễn nói: Nếu cho Tần, Tấn đồng tôn một giáo hóa, kinh giáo chung thực hành, thì Chấn Đán với Thiên Trúc cõi nước tuy khác mà đâu không đồng ở trong bốn biển của cõi Diêm-phù chung một Luân vương giáo hóa, sao không đồng tôn thờ kinh Phật mà nay lại bỏ?

Vua lại không đáp. Viễn nói: Chiếu rằng “Tặng lui về nhà tôn sùng hiếu dưỡng”, kinh Khổng Tử cũng nói rằng: “Lập thân hành đạo để hiển vinh cho cha mẹ tức là hiếu hạnh”, sao lại quyết hoàn tục?

Vua nói: Cha mẹ ân nặng giao sắc giúp nuôi dưỡng, bỏ thân đến sơ chưa thành chí hiếu.

Viễn nói: Như Phật nói, Bệ hạ hai bên đều có cha mẹ sao không buông đó để khiến lâu đến năm năm không gặp cha mẹ?

Vua nói: Trẫm cũng nương xét trên dưới để được về hầu hạ.

Viễn nói: Phật cũng cho Tặng mùa đông mùa hạ tùy duyên tu hành, mùa xuân mùa thu về nhà hầu nuôi. Cho nên Mục-liên xin ăn nuôi mẹ, Như Lai gánh quan tài đi chôn, lý đây rất thông, không thể xả

bỏ.

Vua lại không đáp, Viễn kháng cự nói: Nay Bệ hạ ỷ sức vua tự tại phá diệt Tam bảo, là người tà kiến, địa ngục A-tỳ không lựa sang hèn, Bệ hạ đâu được không sợ?

Vua đột nhiên đổi sắc mặt rất giận dữ nhìn thẳng Tuệ Viễn nói: Chỉ cần khiến nay trăm họ được vui, trăm cũng không từ chối các khổ địa ngục.

Viễn nói: Bệ hạ dùng tà pháp giáo hóa người, hiện gieo nghiệp khổ sẽ cùng Bệ hạ đồng đến A-tỳ, chỗ nào có vui để được?

Vua đuối lý trước lời nói đây ý đồ lại không đáp được chỉ nói: “Chúng Tăng hãy trở về”, có quan Ty lục lấy tên họ của vị Tăng luận với vua. Vua đã thực hành bạo ngược ba năm, ở Quan Lũng, Phật pháp bị trừ diệt gần hết, đã được nước Tề lại chuẩn phê bỏ. Bấy giờ Ngụy, Tề, Đông châu Phật pháp được hưng thịnh, thấy xây thành chùa miếu bốn mươi ngàn ngôi, đều ban cho Vương Công làm dinh thự. Năm chúng đệ tử Phật giảm ba trăm muôn, đều làm quân dân hoặc trở về nhà, đập phá tượng Phật, thiêu đốt kinh sách, tiền tài của Tam bảo ghi chép vào của quan, xin lãnh nhận liền thưởng cho, phân tán hết sạch, vua cho là đắc chí với thiên hạ. Chưa đầy một năm, bên trong khí ôn dịch đốt, bên ngoài thân phát ghẻ, tướng ác đã hiện, sám hối không thể tiêu, bèn ẩn ở cung Vân dương vừa mới bảy ngày đã nghiêng đổ, niên đại Thiên Nguyên ở hai cung Đông và Tây lập chùa Trắc Hồ, phạt Bồ-tát Tăng để mở mang Phật hóa, không bao lâu vua băng, vận nước dời đổi đến thời Tùy Cao Tổ mới bắt đầu đại thông, như ở sau sẽ nói.

Gần đây, thấy Lại Bộ Thượng Thư Đường Lâm Minh thời Đại Đường ghi rằng: Ngoại Tổ Tùy Văn là Bộc Tà Tề Công, chính ông thấy Văn Đế hỏi người chết sống lại nói rằng: Lúc mới chết gặp Chu Võ Đế nói “Ông vì ta tau với Thiên tử nhà Tùy rằng “Xưa cho ta ăn chung ngọc lụa trong kho cũng là ta chịu thay đó, nay ta vì diệt Phật pháp tội thọ khổ lớn, xin vua làm công đức giúp ta.” Văn Đế ra lệnh, khắp đến người trong nước vua xuất cho một tiền vì Võ đế mà làm phước.

Chu Cao Tổ ở Tuần Nghiệp diệt trừ Phật pháp, có Tiền Tăng Nhâm Đạo Lâm dâng biểu xin mở pháp sự.

Nhà Chu niên hiệu Kiến Đức, vào ngày mồng bốn tháng mười một năm thứ tư, lên đến cung nghiệp ở điện mới nhà nội sử văn Thượng sĩ Lý Đức Lâm nhận người dâng biểu, lúc này Nhâm Đạo Lâm dâng biểu lên, Thượng sĩ xem biểu nói: “Vua hai giáo, Thánh chủ cơ biện đặc biệt khó đáp, xin hãy suy nghĩ xem xét”. Đạo Lâm thưa: “Chúa thượng biện tài bén nhọn, nổi tiếng khắp mười phương, Lâm tôi cũng có nghe, do nghe tài hùng biện cho nên đến, được biết không sai v.v...”. Bèn dẫn

vào, trên bệ rồng, đứng hầu mé Tây, chiếu rằng: Khanh đã tâu việc giúp phò trị chánh trẫm rất vui, hãy dùng mắt thấy chớ rộng phí lời.

Đạo Lâm bèn tâu việc an ủi Tề, còn các việc xét giảm thuế dịch v.v... thì vua nhận đủ.

Đạo Lâm lại thưa: Lâm nguyện là thê hoàng hóa đạo Phật, từ trước lại chuyên nói chánh trị thế tục dường muốn đối phụ vua mà thật ra thiện tâm là hộ pháp. Từ họ Thích rộng dạy bảo, quyền ứng vô phương, trí phương cao vọt, rộng tuyên chánh pháp, cứu đời năm trước nhỏ khổ ba cõi, trong loài người, trên trời, sáu đường, bốn loài thủy đều quy y hồi hướng nhận sự khai ngộ kia. Từ đời Hán đến nay trải qua năm trăm năm, vương công, khanh sĩ tôn thờ truyền thông, và đến Đại Chu liền bỏ dứt. Bệ hạ trị nước noi theo vua trước giáo hóa, vua sau nương nhờ, sao làm cho Phật giáo không có thầy xưa. Như kia chẳng phải thiện tài thì bậc tiên hiền diệt đã lâu, như lời có ích cho bệ hạ có thể làm nghĩa bỏ Phật, thần chưa hiểu được.

Chiếu rằng: Phật sinh ở Tây Vực truyền bá đến đông hạ, nguồn phong giáo khác với Trung Quốc, Hán Ngụy, Tấn Đường có mà như không. Ngũ Hồ loạn trị phong hóa mới thành, trẫm chẳng phải tâm Ngũ Hồ không kính thờ, đã chẳng phải chánh giáo cho nên dứt bỏ.

Tâu rằng: Phật giáo khi đông truyền đã quá bảy đời, Lưu Uyên Soán nhà Tấn vốn chẳng phải Trung Hạ, do chẳng phải chánh sóc xứng là Ngũ Hồ. Đời Hán, Ngụy, Tấn kia Phật hóa đã rộng, đời Tống, Triệu Phù Yên từ lâu tu tập hưng thịnh, bộ hạ hổ thẹn vì thành tu Phật pháp giống Ngũ Hồ thì xin như Hán Ngụy không dứt diệt tông kia.

Chiếu rằng: Nghĩa Phật tuy rộng trẫm cũng thường xem, nói nhiều thì đối nhiều, lời tốt là phù phiếm xa xỉ. Tội thì suy quá khứ, không phước thì chỉ đời sau, sự thì không chứng nghiệm, hạnh thì nhiều mê hoặc. Luận kia khuyên làm lành chưa khác với lễ xưa, nghiên cứu chỗ dứt ác đâu khác luật thế tục, xưa thường bị bỏ bởi do tạm học, quyết biết chẳng lợi ích cho nên dứt bỏ.

Tâu rằng: Lý sâu lời nhiều chẳng phải tình gần so lường được. Thời xa sự sâu đâu thể tiểu cơ muốn biện há lại dùng cái thấy cuộc hạn ở một đời mà chống cự việc thông bàn lâu xa, cái si mê lấp kín từ lâu nay bỗng ngộ cũng là lỗi ư? Do đây lý Phật tốt pháp giới, giáo thể thông trong ngoài, bàn hạnh tự tha đều lợi ích biện quả, thường lạc vô vi cây đức ân thành. Trời đất nhân đạo rộng lợi vô biên, thầy kỳ lạ thì thần thông tự tại, rộng giáo hóa thì muôn nước đồng về nương, cứu độ thì oán thân bình đẳng, từ ái thì có hiểu biết không bị thương tổn. Giới

trừ ác ngoài, định dứt lỗi trong tâm. Tuệ soi chiếu xưa và nay trí cùng muôn vật. Nếu nhà nhà thực hành đây thì dân không đâu chẳng trị, nước nước tu hành thì binh đao không dùng đến. Nay lia đó không tu hành thì ở chỗ nào mà cầu lợi ích? Nhân đó lại tâu rằng:

- Thần nghe hiểu là đạo của chí thiện, thuận là tốt nuôi dưỡng của đất. Cho nên thần thông soi sáng bốn biển, trong trăm hạnh ai vốn là người tiên hiểu đây. Ngày xưa đạo sắp nghiêng nhà Ngụy băng loại, Thái Tổ chấn oai giúp nạn Thiên Di khai mở nghiệp đế, Bệ hạ nhân đâu mối to lớn đây mà lên ngôi tốt đỉnh. Vua đến bốn biển đức giúp thiên hạ, chỉ tưởng nhớ chớ trọn đời không báo đáp, đâu có tin rồi tâm trí cố chấp sự hiểu biết của tự mình, ý vào móng vuốt mặc tình theo sức vua, tàn hại chùa miếu mà Thái Tổ đã lập, hủy phá linh tượng Thái Tổ đã thờ, phế bỏ giáo pháp Thái Tổ đã vâng làm, xóa bỏ Tôn sư Thái Tổ đã kính. Vả lại giường ghế của cha mẹ còn không dám tổn khuyết hướng gì chỗ cha mình tôn thờ mà có thể khinh hoại. Ngôi vua cõi nước lâu bền hay ngắn ngủi chẳng do nơi Phật, chính trị hưng thịnh hay hủy diệt đâu quan hệ gì đến pháp, há tin trong nhất thời mà chiêu cảm chê bai trong muôn đời? Ngu thần chợt chết đặc biệt không thể.

Chiếu rằng: Nghĩa hiểu đạo đâu chẳng là chí cực, nếu chuyên giữ gìn chỉ lợi một đời, là khiến đại trí quyền phương ngược lại thường hợp đạo, Thang Võ giết chúa, nhân trí không lỗi, Vĩ Sinh thủ tín họa đến mất thân, sự như có ích giả trái nên làm, nếu chẳng hợp lý dù thuận cũng quyết bỏ, không thể được tiếng cho mình mà khiến bốn biển mê lầm, ngoài như trái Thái Tổ trong nhuận thắm cho dân đen.

Nay Sa-môn hoàn tục xét hầu cha mẹ thành hiếu trong thiên hạ, mỗi người tự nuôi sống không nhọc người khác, khiến đất nước được lợi, bỏ Nhung theo Hạ, đất trời đồng nhất, tức là nêu danh muôn đời để nói lên Thái Tổ là trọn hiếu, đâu được nói là lỗi?

Tâu rằng: Nếu nói loại Phật đất nước có lợi, hủy Tăng dân được ích. Xưa Thái Tổ Khang mặt trời nhiệm mầu soi muôn dặm, trí trùm ngàn đường, nếu Phật pháp tổn hóa liền tìm cách dứt bỏ chừ đâu chịu nhiều năm kính thờ để hưng thịnh khắp thiên hạ? Lại Phật pháp tồn tại là tổn xứ làm sao? Từ lúc phá đến nay thành lợi nhuận gì? Nếu thật không lợi ích thì đâu chẳng không hiểu?

Chiếu rằng: Pháp hưng thịnh có lúc, đạo cũng khó chuẩn, chế do trên làm, vua làm thì dân có lợi nhỏ còn phải bỏ, hướng chi Phật không lợi ích lý không thể dụng. Vì sao? Vì kính thờ không thấy điềm linh, chiêu cảm không hiệu nghiệm, tự cứu còn không nhờ được thì đâu thể

ích cho nước? Từ lúc bỏ đến nay dân dịch hơi ít, tô thuế mỗi năm tăng, binh sự ngày càng thịnh, phía Đông bình nước Tề, phía Tây định yêu Nhung, nước an vui đâu chẳng là có ích. Nếu việc có ích Thái Tổ còn thường bàn việc đánh Tề sao không thấy được. Trẫm hoại Phật pháp nếu là trái hại cũng sẽ mất thân, mà đã bình được Đông Hạ rõ biết là có ích, bỏ đó hợp lý, nghĩa không lại hưng thịnh.

Tâu rằng: Từ khi lập quốc chính sách chỉ quý nơi đạo, chỗ hóa dưỡng dân đâu gì cao hơn đức. Chỉ thấy đạo tiêu nước mất, chưa có chuyện binh mạnh ngôi lâu bền, thì do Trụ bạo ngược ý quyền các họa làm đổ nghiệp đế, Chu Võ tu đức phước nhóm ngôi vua, Phù Sai khiêu chiến đến nổi diệt thân, Câu Tiễn dùng đạo Ngụy mà lại an. Do đây luận đó nào có liên quan gì đến hoại Phật bỏ Tăng mới bình Đông Hạ? Thằng là hủy Phật ngay lúc gá định, tình cờ gặp đây vọng cho là hoại pháp có lợi ích. Nếu vậy Thang phạt nước Hạ, Văn Vương diệt Tống, Vũ Vương giết Trụ, Tần gom thiên hạ, Xích Hán diệt Hạng, các vị vua đây đâu do hoại Phật.

Từ sau giao luận chê hủy nhân pháp, hoặc do kháng cự lễ vua cha, hoặc cho là vọng xưng Phật tánh, hoặc chê biện triết sắc tâm, hoặc lại thấy là phi nghiệp, hoặc chỉ thân vốn là âm dương, Lâm tòi đều tùy lời hỏi mà giải bày. Vua tuy tạo vắn hỏi trùng điệp ba lớp năm lớp cùng lý tận tánh, Lâm tòi thì không nghi không bỏ sót, có nạn thì đây thông.

Vua nói: Khanh nói nghiệp không trái lý, hễ có kỳ nhập thánh, tánh chẳng phải nghiệp ngoài, đạo có đường thông phạm, đây thì đạo không đâu chẳng là ở Thánh phạm gồm thông. Đây thì giáo không Khổng, Thích đối tôn sùng. Lời nói như thế, hình chung đạo tục, hướng thêm trang sức cất cao, phải biết Đế vương tức là Như Lai nên dùng trượng sáu. Vương công là Bồ-tát xét việc Văn-thù, tuổi già có thể làm Thượng tòa, không dùng Tân Đầu, nhân tuệ thật là đàn độ, đâu nhờ bỏ nước, hòa bình thứ nhất Tăng tinh thuần, đâu nhờ gì Bồ-tát. Trình tiết cẩn thận tức thành Mộc-xoa, đâu cần thọ giới, kiểm ước thật là ít muốn không cần hành đầu-đà, ăn đỡ rất tốt trước chay đâu phiền dứt cốc (lúa gạo). Phóng sinh nhiệm mầu đồng vô ngã, đâu nhờ Giải Không, quên công toàn lỗi Đại thừa, đâu mong Bát-nhã. Văn võ là hai trí, chẳng quán không có quyền mưu trọn thành phương tiện khéo léo đâu đợi biến hóa. Thêm quan chân là thọ ký không nhờ chứng quả, tước lộc giao được cõi trời, đâu đợi thượng giới phạt giết thấy cảm địa ngục không chỉ Nê-lê. Lấy dân làm con có thể gọi là đại từ, bốn biển làm nhà tức đồng pháp giới, chánh trị dùng lý nào khác cứu vật, an vui trăm họ đâu khác cứu



khổ, cắt phạt tàn hại lý là hàng ma, vua đến thiên hạ thật thành đắc quả, tràn trề đâu khác Tịnh độ, đông đúc đâu tựa Ca-đuy, khanh hoại dị kiến vọng sinh thiên chấp, tức sự mà nói thì chỗ nào chẳng phải đạo.

Tâu rằng: Kính vâng Thánh chỉ, nghĩa rộng nói sâu, dung đạo lẫn tục, đời chuyên tán chấp, bèn khiến chạm chỗ nương chân hữu tình đủ đạo, người và ta đều dễ chịu, ngàn bước đồng mười, đẹp thì đẹp nhưng ngu thần còn nghi, nếu khiến chỉ đạo chỉ có một, thì không hai có thể dung. Nếu lý hằng ngoài trong thì tự có thể thường riêng, nếu một mà chẳng phải một, thì nửa phải nửa trái, hai mà không hai thì đối đạo đối tục, đây thì đạo tục lầm lộn, Nho, Thích mất tựa. Trong ngoài xen lẫn, trên dưới mất thứ lớp, đâu thẳng xa chìm thanh hóa, cũng là gần mê hoặc dân đen, đây do âm dương đồng khí, sống chết hằng khác. Trời đất đồng hình cao thấp thường khác, không thể cho kia chung hình mà khiến đất động trời tịnh. Kẻ hoặc thấy kia đồng khí mà khiến âm sống dương chết, tức sự hằng không có lý này. Lời đối khó có thể thành dụng cho nên hình đồng khí một, có thể được nói đồng, sống chết, cao thấp, nghĩa không đâu chẳng riêng, cho nên khiến đồng mà không đồng, một mà chẳng phải một, lý của đạo tục có đồng không cho không làm tự riêng. Lại nếu ba tên tuy một, phạm, thánh, khác xa, hình việc chẳng đồng, rộng hẹp hoàn toàn khác. Đây cho nên Nho, Thích cùng vô thủ đồng hưng khởi, đạo và tục chung trời đất đồng hóa, nếu muốn tiêu đó thành một, chánh có thể dùng đạo bỏ tục, như kia đều luân vương với đời, thì hai lý hiển đều sáng, nay thì khởi một bỏ một, chân thành không thể.

Chiếu rằng: Khanh nói đạo, tục, trời, khác nhau toàn trái trong ngoài, cũng có thể đạo Lão ứng tự đạo Lão không dự với thế tục. Đạo Phật ứng tự đạo Phật chớ nương với Nho. Đạo Lão nếu chỉ có đạo Lão thì đạo Lão chỗ nào lợi, đạo Phật nếu riêng đạo Phật thì giáo hóa có công gì? Cho nên đạo tục giúp nhau, Nho, Thích càng hiển. Khanh không nhân lời trẫm, khanh muốn bàn gì? Do đây trong ngoài đè ép hay nêu lên, bỏ phước hay hưng khởi, đây hay kia. Nay phép nước không làm, phép vua ngăn cấm, bỏ hay khởi ở số thường lý không trái, nghĩa không thường khởi, bỏ có lỗi gì?

Tâu rằng: Kính vâng Thánh chỉ như vén mây thấy mặt trời. Cúi nghe sắc lệnh thật như Thánh nói. Đạo không tự đạo chẳng phải thế tục không hiển, Phật tự không tự Phật chỉ có vua không thể khởi. Do đây Thích giáo (giáo pháp đạo Phật) truyền về phương Đông trải qua trăm năm, mở mang pháp hóa muốn nương sức vua, mới biết đạo nhờ người



hoàng thân do vật cảm, Phật thanh hay bị hủy công quy về Thánh chỉ, đạo Lão có hưng hay phế nghĩa không hằng lâu, pháp có ẩn hiển, lý khó thường còn, cho bỏ liền mất lý tự ứng cơ, đều từ vận thế đâu cũng nên ư?

Chiếu rằng: Phép vua chúa khéo quyết lấy bỏ, đoán rõ lấy bỏ, soi xét đồng khác, nhiệm mầu phi thường. Trẫm đối với đạo Phật, do thâm suy nghĩ trong nội phủ khảo xét xưa và nay, nghiệm đó để làm việc, tính toán đó để được mất, lý phi thường không muốn văn cao kỳ mà không dùng, chẳng phải không đầu mối mà dứt bỏ, nào thương ghét gì với Nho, Thích.

Tâu rằng: Gốc hoàng pháp quyết lưu tâm nơi đầu của đạt nhân thông hóa, muốn tồn chí nơi chánh đạo chớ thấy ngộ nghịch với mình cho là xấu rồi ôm đó để xa cách, thấy dung hợp với mình cho là tốt, tâm vui vẻ để gần gũi. Đây thì tự mê hoặc điều thấy lầm lộn cá nghe, không thể thường nghe vì có lời ngay thẳng và đua nịnh bèn liền tin nhận theo xướng mà hòa, nương đó sinh ra thị phi, tìm kiếm lỗi lầm ngày ôm lòng ghét bỏ. Đây là lấy ngục đời chân, các tiếng mê hoặc chí, cho nên nay ngay kẻ sơ lại tiến tới với người thân lại xa lìa, bèn khiến bàn luận rong ruổi lấy bỏ chuyên trái, đây chính là họa hoạn hại, thật là lụy yêu tán đức. Vì thế vua không đáp lại mở đường khác để khởi điềm luận.

Hỏi: Trẫm nghe quân tử việc làm phải hợp với lễ, bậc minh triết hành động ứng với cơ. Tỷ như thường cho khanh ăn khanh nói không uống rượu ăn thịt, vả lại rượu là thuốc hòa thân, thịt là đồ ăn đỡ đói xưa nay đồng vị, sao chỉ có khanh chê. Nếu thân bỏ uống, lễ chế không ăn, tức như nay cho tự có thể được ăn, có thể ăn hay không ăn đâu chẳng là tội?

Tâu rằng: Tham tài ưa sắc bậc trình phu đã ghét, tham ngon thích đẹp bậc khiêm sĩ không ưa. Dứt tình theo đạo tiền hiền tán thán, ép dục sùng đức bậc Thánh xưa đều khen. Hướng chi rượu do giết sinh mạng, rượu làm loạn thần, không ăn là có lý đâu thể cho là sai quấy.

Chiếu rằng: Thịt do hại mạng, cấm là đúng. Rượu không tổn mang sao lại cấm chế? Nếu khiến không tổn, tính tội không lỗi nói có lỗi, thì uống nước ăn cơm lễ ra cũng mắc tội, mà thật không cấm, sao lại chỉ cấm rượu?

Tâu rằng: Kết giới tùy sự mắc tội y cứ nơi tâm. Thể của thịt nhân ì hại mạng, ăn thì mắc tội. Tánh của rượu chẳng tổn, lỗi do làm mờ tinh thần, ở chỗ khác sinh lỗi, lỗi sinh do rượu, cấm rượu thì trừ lỗi, cho nên ngăn chế khác nhau chẳng phải gọi là thể của rượu là lỗi.

Chiếu rằng: Tội có già tánh, thể rượu sinh tội, nay có người chịu rượu có thể uống không say lại không mê mờ tinh thần, cũng không sinh tội, người này uống rượu lẽ ra không mắc tội, đây thể uống mà không lỗi, không thể vờ lấy tội lỗi, sao lại cấm đoán rượu để thành giới tốt? Có thể cho là uống mà chịu được rượu thường gọi là trì giới uống ít liền say người này tội lớn.

Tâu rằng: Chế lỗi ngăn quấy vốn là sinh thiện giới là chánh thiện khẩu không trái. Trong duyên dừng dứt, cả hai già tánh đều cấm gọi là giới lành. Nay người chịu rượu đã không loạn tinh thần không phá các giới khác, thật lý thì chẳng phải tội, chánh là do uống mà sinh tội, ngoài rượu trái ngăn, trong duyên giáo sinh phạm vẫn gọi là có tội, do trái không uống vẫn chẳng phải trì giới.

Chiếu rằng: Đại sĩ mền đạo bởi do khéo hiểu, bậc chí nhân cao đạt quý ở chỗ không chấp, dụng tâm và pháp tánh đồng rộng rãi, buông ý cùng hư không đồng lượng, vạn vật đều là thiện, tốt xấu đâu có chẳng là đạo này, là ngôi trong rượu nằm trong thịt đâu thể có tội, mang vợ ẵm con đi đâu nói là sinh lỗi. Cho nên khiến Thái tử lấy vợ mà đắc đạo, Chu Đà bỏ vợ mà trầm luân, Tịnh Danh ở thế tục mà hiểu biết cao sâu Thân Tử xuất gia mà ngu chấp, vì vậy người thiện chưa thể thành thiện, kẻ ác đâu chắc nói là xấu. Cấm rượu dứt thịt là sai trái với đại đạo.

Tâu rằng: Rong cạp dùng vây nanh làm công năng, chim khỉ lấy bay liệng làm tay. Quân tử lấy giải hạnh làm đạo, hiền triết lấy chân thật để thành đức. Cho nên khiến trong ngoài xứng gởi, đạo tục cao thượng. Nếu chỉ có giải mà không hạnh thì đồng giếng cát chẳng thấm ướt, chuyên dối mà không thật thì tựa như hư không có mây mà chẳng mưa. Do đây thợ đúc muôn vật lấy giấy mực làm chánh, người ngữ thiên hạ lấy pháp lý làm gốc cho nên có thể khéo ngăn mầm tà ngăn xét gian cấu. Cho nên một hạnh lỗi đau như cắt thịt, một lời lành trọng như ngàn vàng. Nếu khiến tâm căn diệu giải thì ở ác là thiện, thần trí sáng suốt thì chỗ tội thành phước cũng có thể dời quan thể chất hèn ở nơi trách nhiệm quan trọng, xoay Thánh cực tôn để ở chỗ quan thấp hèn, đây thì vua quan tạo loạn trên dưới đảo lộn, tức là việc không thể có được. Xưa nay chưa có, sao lại khác lời bàn trung hiếu mà thân thường phản nghịch, nói lòng từ bỏ hình mà thường sát sinh trộm vật miệng nói rảnh rồi trăm nghề mà gặp việc không làm được, nói thông muôn dặm mà chân không ra khỏi cửa đây đều là tình tha thiết sự quá đáng, dối cao không dùng. Do đây tài có cao lớn mà không dùng, lý có nhỏ mà vừa vận, chấp đây là đạo thật là khó tin.

Chiếu rằng: Người chấp tình chưa thể nói đạo, kẻ trí nhỏ khó nói chân với họ. Do đây cá ở giếng ao đâu biết được sự sâu rộng của biển Đông, chim Yến chim Sẻ liệng nơi hàng rào làm sao ham muốn chỗ bay xa của chim Bằng chim Phụng, đây đều vốn nhỏ cho trái đường lớn, chấp vẫn để hại đường thông. Nếu cho ngã ngã ở nơi vật thì không vật nào chẳng phải ngã, cho vật vật ở ngã không ngã nào chẳng phải vật, ngã đã chẳng khác vật, vật lại đâu khác với ngã, cả hai ngã vật đều mất, tự tha đồng nhất, tâm trống thì vật đều đồng, ra công thì chẳng việc nào không xong.

Tâu rằng: Kính nương Thánh chỉ danh nghĩa sâu rộng nguồn tông bao la, cứu xét chớ do, sự đồng dùm trời, ai so lường chỗ rộng kia, lại đồng lường biển cả đâu biết được chỗ sâu kia.

Nếu cho là nhỏ với lớn thì không lớn nào mà chẳng nhỏ.

Cho là lớn đối với nhỏ thì không nhỏ nào chẳng lớn.

Lớn không đâu chẳng nhỏ thì mảy may chẳng phải nhỏ.

Nhỏ không đâu không lớn thì Thái sơn chẳng phải lớn lớn.

Cho nên khiến lớn lớn chẳng phải lớn nhỏ, nhỏ nhỏ chẳng phải nhỏ lớn.

Đây thì nhỏ lớn khác với đồng, lớn nhỏ đồng với khác, không có khác đồng của lớn nhỏ đâu có đồng và khác của nhỏ lớn.

Mới biết chẳng phải khác có thể khác đồng, đâu có đồng có thể đồng khác, không có đồng có thể đồng khác, chẳng có khác với đồng.

Không khác có thể khác đồng, không đồng và khác.

Đây cho nên không đồng mà đồng chẳng đồng, không khác mà khác chẳng khác.

Há đồng khác mà có thể khác và đồng. Chẳng có khác đồng mà có thể đồng khác. Vua bèn không đáp vì vậy quân thần vắng lặng không nói rất lâu.

Chiếu bèn hỏi: Khanh sao lãnh đạm bèn muốn tan có quy về không, chớ lo bàn không đến nơi bèn dứt sự biện trong sáng.

Tâu rằng: Người xưa ngay lời nói mà sợ, phát ra lời mà lo, do đó xưa có vua không nói, đời truyền kể sĩ quên công, cho nên dứt lời tiêu biểu biết chẳng phải là không thích.

Chiếu rằng: “Chí nhân không làm mà chưa hề không làm, người trí không nói mà chưa từng không nói. Cũng có chim Oanh vũ nói mà không dùng, chim Phụng hoàng không nói mà thành tựu phép tắc, cây có không mặc tình được còn, chim có không mà kêu đến chết. Khanh nay lấy bỏ như là tự thích”. Lại nói rằng: “Kẻ sĩ có một lời mà biết

người, có mắt thấy mà đạo còn, cũng có thấy sắc xét tình, lại có nghe nói biện đức. Trẫm cùng khanh nói đã lâu rồi, mà ở trong ấy ý thú đâu không lược nêu, khanh có thể vì Trẫm ghi lại những lời đã nêu bày khiến cho mọi người biết được ý Trẫm, đây là giúp Trẫm vậy đâu xấu hổ trung thành.

Lâm tôi đem Phật pháp bị chìm lấp, liều chết bày ra. Vua tình so lường chấp, không theo chỗ nói, biện luận tuy rõ nhưng chẳng phải bốn ý. Nương Trường An bỏ giáo, sau lập riêng Thông Đạo Quán, trong ấy chỉ học về Lão và Trang, ưa lập đối bàn bày chung ba giáo, mong nhân nghĩa thế càng sáng bộ Thích bèn nêu. Sa-môn nghĩa học ở thành Nghiệp có mười vị đều là bậc thông minh sáng suốt, xin dự Thông Đạo Quán, vua xem biểu bèn nói: Khanh vào Thông Đạo Quán học rất tốt, đều có chí luận giúp mình rất là lợi ích”. Bèn bày yến tiệc, ăn xong nói: “Khanh hãy lo hành trang vào cửa trước mọi người”. Ngày mồng một tháng năm đến điện Diên Thọ ở Trường An ra mắt, ngày hai mươi bốn vua đến cung Vân Dương. Ngày mồng một tháng sáu vua băng hà, Thiên Nguyên lên trá ở Đồng Châu, đến ngày mười ba tháng chín Trường Tông Bá Kỳ Công tâu xong vua hứa rằng: “Lý Phật rộng lớn, đạo tốt sự sâu xa, hưng thí có thì pháp cần nghiên cứu” như đây thường tâu e có khảo xét sai nên tâu rằng: Thần vốn nêu việc chỉ là hưng khởi pháp, thường xin hết lòng chỉ mong sớm thực hành. Nay Thánh thượng có thể bàn với nha quan tấu quyết, trên dưới hòa hợp định không khác đường, một ngày nào đó ban hành thiên hạ mừng khen, thần đâu dám nói.”

Đến ngày mười lăm tháng giêng niên hiệu Đại Thành năm đầu mới ra chiếu rằng: Rộng dựng lập tông phong nhập môn, Tam bảo tôn quý, đặc biệt nên tu kính, pháp hóa rộng lớn, lý đáng quy sùng. Trong số Sa-môn người đức hạnh thanh cao có bảy người. Ở điện Chánh Võ đặt đường đi ở Tây An ngày hai mươi sáu tháng hai đổi niên hiệu thành Đại Tự tượng, lại ra lệnh: “Phật pháp rộng lớn ngàn xưa đều tôn sùng, đâu có chìm ẩn bỏ mà không làm, từ nay về sau Vương Công trở xuống và đến thứ dân đều nên tu thờ, phải biết ý Trẫm”. Tức ở ngày kia điện nghiêm tôn tượng đủ đồ tu cúng thì thành cung kính. Bấy giờ hai chúng của đạo Phật đều chọn một vị Đại đức khiến lên tòa pháp khen ngợi kinh sách nhiệm mầu bèn khiến người có tâm không sợ sệt, xen nhau tuyên bày lý Phật tràn trề sâu thẳm chớ suy lường, đạo tông phiêu bạt sạch cạn có thể biết. Vấp vấp trong tòa Vương Công than thở.

Đến ngày hai mươi tám tháng tư hạ chiếu rằng: Nghĩa Phật sâu

xa, thần nương mở rộng, hẩn mở rộng hóa nghi thông tu hành, người sùng phụng nương kinh tự nghiệm kẻ theo đạo chớ cần cắt tóc hủ hình để trái đại đạo có thể giữ râu tóc sửa y phục để tiến lên cao. Nay chọn trong cựu Sa-môn người ý đức trình khiết học nghiệp sâu rộng tiếng tăm rực rỡ, đáng khen ngợi gồm một trăm hai mươi người, ở chùa Trắc Hồ vì nước hành đạo, sẽ cúng dường bốn thứ cần dùng không thiếu”. Dân kia nghe thiển tụng một người cũng không nghi. Chỉ ở Kinh đô và Lạc Dương đều lập một chùa còn các châu quận khác vẫn chưa nhận chung.

Ngày hai mươi tám tháng năm niên hiệu Đại Tượng năm đầu nhà Chu, Pháp sư Nhân Đạo Lâm ở nhà Vệ Đạo Kiên tại Đồng Châu thuật lại việc kia trình lên vua. Nội sử bá công Vu Văn Trạch đích thân xem, tiểu nội sử lâm kinh công Vu Văn Hoàng mở đọc, chưởng lễ Thượng sĩ nhờ phân biệt hạnh cung kính, còn tầm đô Thượng sĩ thí quát mắng thần xét lại.

Thiên Nguyên nhà Chu có lập người dâng sự đối chất với Vệ Nguyên Tung.

Ngày hai mươi bảy tháng hai niên hiệu Đại Tượng năm đầu, Vương Minh Quảng đáp việc Vệ Nguyên Tung tâu phá Phật pháp.

Ở thành Nghiệp cũ, thời Triệu Võ đế có đệ tử Vương Minh Quảng cháu của Phật Đồ Trường tại chùa Bạch Mã thành thật e sợ tử tội dâng thơ.

Quảng nói: Vì nguỵ tạo nhân Vệ Nguyên Tung trụ chùa Dã An tại Châu Ích đã chon biện Thiên Dật Úc là che giấu lỗi, xin bỏ tượng Phật hoại diệt pháp Tăng. Đây chính là lời mê hoặc tâu lên Tiên chúa khó sáng rõ. Đại quốc tin lời can ngăn không nhận, khắp trời riêng bàn, triệu dân trông mong thật thay bất tiện, đâu hơn cái nhiều này. Quảng tôi học chẳng phải từ nhỏ thông minh, tài khước từ sinh hiểu biết, thường xem lời nhất chí hay đọc luận đa phương, tham hỏi trăm họ, lại xét sáu kinh, khảo nghiệm lời của Tung hoàn toàn không phù hợp. Than ôi! Phật pháp tồn tại đã lâu, chỗ buồn ngày nay chệch bại gặp lạng trì, nịnh nọt để tạm khỏi thân mình là giặc của nước nhà, nói thẳng không tránh đầu tội chết là phước của nước nhà, kính nhờ nghĩa đây dám chết đầu thành, kiện đối Nguyên Tung sáu điều như sau:

Cúi xin Thiên Nguyên Hoàng đế mở bốn minh hiểu bốn thông, tạm giáng oai trời gạn quây nỗi lo của Thánh một phen rũ lòng cho xem, khoa ân phạt phục đọi hình hiến, kính tấu.

Thần là Minh Quảng kính đối: Thi nói rằng: Không đức không

báo, không nói không đáp, tuy tầm thường ngu dốt mà nghe các bậc tiên đạt chí đạo tuyệt tâm lực, Đại đức vượt ngoài danh tiếng, quân tử không ngoài lời phù phiếm, chư Phật vì hết lòng luận, bỏ mê phá chấp, mở đường dẫn dắt chúng sinh, trời người kính thầy vốn đã lâu rồi. Khéo nói giáo dạy vật, phạm thánh quy về lòng nhân, cam lồ cỏ lan chi ai thấy đức, dầu khiến Nghiêu xưng chí đạo, không thấy mộng vàng bình dương, Thuấn gọi là vô vi, còn cách điềm sáng Bồ Phán, thương thay!

Luống sinh dễ chết, chánh pháp khó nghe, gió thuận thẳng rất trái, lời dua nịnh khó dùng. Nếu khiến Tề Lương ngồi hưng Phật pháp ngôi vua không thành, Đường Ngu đâu bị nghiệp ở Tăng phường, Hoàng tông tuyệt tự, người đói sắc rau. Nếu nghe sử Lương nổi trời, nước hại đến từ Nghiêu Niên, toàn đạo cần gì là cỡi Đường Ngu, dân hoại đâu chỉ cỡi Tề Lương. Còn như nghĩa thực hành, nước dổi dào, điện báo là khởi chẳng nhọc, lẽ bỏ cùng năm, chỗ bậc đất đó là khởi, cho nên Truyền Nghị nói rằng: Người đời khen đẹp, Thần nông chính thân cây, Nghiêu Thuấn ở nhà tranh, bởi nói thời đại suy chẳng phải đạo Tiên vương. Tề Lương xây tháp tự mở nhân phước đức, đâu trách sự giúp đỡ của giao báo, cho nên Tăng Tử nói: “Điều tốt của người phước tuy chưa đến nhưng cách họa đã xa”. Bao Phốc Tử nói: “Hiền không hẳn là thọ, ngu không hẳn là chết, lành không hẳn phước, ác không giao họa”, đâu trách đây gần chứng nghiệm mà xa bỏ dấu hiệu lớn ư? Xưa nay đời đổi chất văn thay đổi, trị nước tề tục nghĩa quý hợp thời, thương sợ phong thẳng của Đường Ngu, nói phải không riêng phải, mặt pháp của Tề Lương nói trái không riêng trái.

Trần Minh Quảng lại đối: Thi rằng: Có bậc giác ngộ đức hạnh, bốn nước thuận theo, tạo hóa tự nhiên đâu quan hệ đến việc người, sáu trời khuyến thỉnh muôn nước quy y, bảy chỗ tám hội nhà nào lương, đâu chỉ chùa ngàn Tăng. Không có đại hiền ai lại kính như vậy? Không có đại thánh ai lại đến như kia? Kinh Niết-bàn chép: Không đoạt tài vật người, thường bố thí ân huệ cho tất cả, tạo Tăng phường chiêu đề thì sinh về nước Bất Động. Các kinh đã hiển ngăn sự có lý do, không hợp tâm Phật là sao xằng bậy. Chùa tên Bình Diên, Tung bèn vọng bàn Phật lập già-lam sao gọi là khúc kiến, đây là so lương lỗi chia và đoạt trái nghi, chấp hạnh đâu khác đánh trống mà cười cửa sấm, đối thiên đình mà khoe hang kiến. Khuyên lấy chồng vợ làm Thánh chúng, buông lung hôn dâm. Nói quốc chủ là Như Lai mong tôn sùng nói dua nịnh, người can ngăn trong sạch như đây hay khác? Sao riêng Ngụy đến đó tìm Giao Sủng khuyên vua Sở đoạt vợ của con Tể cầu lợi gần vì vua



Ngô giải mộng bạc phơ, tâm biết không thuận, miệng nói lời tốt, kia tin lời tà do đây mất nước, Nguyên Tung quyết là tội lỗi. Tăng bị quan xua đuổi, giận dữ, xấu hổ, nhục báng chỉ do đó mà sinh, che ở phá chùa sợ lý không bày, quạt động tâm vua gọi tôn là Phật, riêng lấy ý một người chôn chìm ruộng Tam bảo. Phàm trăm nghe biết ai không than tiếc. Có Phật pháp đến lâu xa không bờ mé, trời ở đất dừng chỗ tôn sùng, tiên đế hậu vương ai không trọng, đâu riêng cõi này mà chê bai? Xưa Hạ Hòa vây khốn Sở Khổng Tử bày nguy, ngày nay nghĩ xưa sợ với lấy sự chê cười.

Thần Minh Quảng lại thưa: Phật là cha lành là điều ngự của người trời, ba thời đều lành, lợi an tất cả, tự ẩn thần ở song thọ đất động mười phương. Tóc trao cho Tứ thiên vương, thân chia cho tám nước. Kinh Niết-bàn nói: Tạo tượng hoặc tháp Phật dụ như ngón tay cái, thường sinh tâm hoan hỷ thì sinh về cõi Bất Động”. Rõ biết hầu cha thờ Thầy tự mở sách xưa, buộc tu phát khởi dẫn giáo, thành luân rất có thể. Vệ Tung hoành thêm phi nạn, vào nhà không lẽ đâu hơn không nói? Xưa Đường Nghiêu thì trị trời, trời khỏi tai nước, Chu lễ thẳng tông miếu, miếu không sức giáng mưa, như cho là tháp không giao phước dùng họa thì quy về, cũng có thể miếu trời luống cầu lệ nên dừng bỏ. Nếu dùng lễ suy minh vận thì thức ân miếu trời cũng có thể thường cùng mạng há nhà tháp mà cứu được, dù cho phí công rút ngắn đất. Lỗ Tử về trời, người không ngại quyết chết, đâu tiếp tục mạng mình thôi, mạng mà không định, phước cũng có thể sắp xếp, nghĩa khác hưởng bàn quyết cần lòng từ giúp đỡ, còn như khắp tượng lành, bệnh hủy trước quy y đó được lành, tinh xá Kỳ Hoàn người bình phục hoạn chết, cứu khổ đuổi tai ương việc nhiều chẳng phải mọc lại đắp các nạn không có rộng bàn. Nếu đạo không riêng khắp, đức không đâu không tồn tại, ngàn đường một đầu mối, đâu chỉ nội tâm, nếu Châu Gia xây dựng bảo tháp, trăm quỷ giúp để ngày thành công, chim tước khởi phù đồ, Tứ thiên vương giúp sức ban đêm, lớn lao thay! Cảm trời đất động quỷ thần. Ngoài tu không phước là nói sao? Đây như thời khóa nghèo ức làm dân đều nhọc nhằn, nghĩa ra ngoài bao dung có thể bố thí quên mệt nhọc, nếu quyết nguyên do chùa tháp làm bại nước và dân, nay đã bỏ Tăng. Nghèo lẽ ra phải giàu, tằn tiện khốn khổ ở thành thị lại hơn năm xưa, có thể do Phật. Quỷ chẳng như kính gọi đó là dua nịnh, lạy cầu cây sả đâu cảm rất nhiều. Nếu nói cây sả là chỗ nương của quỷ giúp phụng thờ mà chẳng lỗi, cũng có thể điện tháp là chỗ Phật ở tu tập nên tạo dựng quyết ứng như pháp. Nếu nói Phật ở hư không chẳng ở bùn cây, thì lẽ ra quỷ thần



cũng ở chỗ tối vắng, há lại ở trong cây?

Phàm thuận lý giúp vật, Thánh giáo rất hiện quán chẳng phải ng-hĩa lợi ích, kinh nói không chấp nhận rất có cung trời tháp Phật suốt làm cầu, làm bức tường che. Tượng thù, cờ phướn, kinh, dùng y phục máu mủ, thiên hạ ngày ngày đói nghèo, trăm họ mỗi năm thêm tiêu tụy. Quỷ thần, tiểu thánh còn đều rất dối, chư Phật đại linh đâu cho gá phụ.

Thơ nói rằng: Trời cao không lớn hơn đức kia, giáng tán đối khát là nghĩa này. Lại riêng đến thay công thần, kiện tướng thời nay, chiến tranh qua ổn định, hơi thở trong sạch phương xa, sống bèn riêng thọ công huân vinh hiển, cửa châu nhà tía, chết thì nhiều khiến dân phu cây miếu khởi mộ xét chết sát sinh. Sùng hư tổn thật, có nhọc mà không lợi ích, ban đầu chưa hợp lời, hướng chi Thích-ca Như Lai đạo giúp tam thiên, hóa thành trăm ức, nhìn trước không ngại trông sau ai hơn, có thể bậc thầy của ngoại đạo, khéo phục bề đảng thiên ma, không dùng tactic chẳng nhọc thức đao, năm quang chiếu khắp không khổ nào chẳng tiêu. Bốn biện hoành lưu tha thứ mong an vui, làm tướng làm thầy danh cao ngôi lớn, chùa còn miếu lập nghĩa có ngại gì? Rong đất không thể làm ra mưa còn được tôn thờ để cầu phước, Phật bần dù cho không nói nhưng kính trọng đâu được không chứng nghiệm điềm lành. Xưa Mã Khanh mướn mộ Khổng Phụ Mộng Chu cho nên trọng người xưa, kính vâng đức cũ. Hướng chi chư Phật ba đời phong hóa lý đồng, đến nỗi khiến Di-lặc mới hưng khởi không nên bỏ ngang di pháp của Đức Thích-ca.

Thần Minh Quảng lại đối: Nay Tăng giàu vô hạnh theo thời khóa có lý, tăng nghèo có đức đoạt chùa không có tội. Còn như Quán Thái không làm quan, chưa thể Cơ Tông đều chết, bói toán bàn bạc, keo kiệt bủn xỉn đâu thể bọn Khổng liên chê. Bắt ngựa non nhỏ, trước bỏ ngựa loạn bấy, thả trâu lớn do mướn trâu hộ bấy. Trang Tử nói: “Đạo không ở đâu chẳng tồn tại, người khế hợp thì không đến vừa được nhờ vậy. Người chưa hợp chí đạo chỉ đây mà thôi”. Còn như Đức Thích-ca, Chu Khổng, Nghiêu, Thuấn, Lão, Trang phát khởi đầu mới tuy khác mà tông quy về một. Đâu được kết dây đời riêng xứng chính trị, Tăng cạo tóc gọi riêng là quyền đạo, tình cuộc chấp rất lắm, giải giúp vật đâu lạ.

Lão Tử nói: “Người bậc thượng nghe đạo siêng thực hành. Người bậc trung nghe đạo hoặc còn hoặc mất, người bậc hạ nghe đạo cười lớn rồi bỏ đi”. Nguyên Tung đã là bậc hạ của Phật pháp, trộm hình pháp phục không biết gai hay vật báu, lầm lượng và vật báu, xấu hổ lời xuất ra từ miệng dối, không tôn quý nơi đầu bút. Nếu khiến đất của Tây thiếu

có người vật, sách không vậy ai chịu tin? Quảng tôi thường thấy khác trốn núi vượt biển, dân đông di Bắc địch, xưa mộ lạnh mà đến, nay do phá pháp mà lưu tán, có thể gọi là ham lợi không mến sĩ dân thì có lỗi lia mất. Nhưng tiền tài hàng hóa nước ngoài chưa nghe thì không dùng, sư nước ngoài dạy riêng thấy không thờ. Thiên hạ quái lạ mong việc ở đây. Quảng tôi đã chí thành ở niệm trung tín làm tâm, lý tự có thể nói sớm mong tấu bày, nhưng trước vua giải bày riêng có thể dùng lời của Tung, đã theo nạn truy đuổi nên việc không can ngăn, ba năm đã lâu, ba lần suy nghĩ bèn nói, có một điều có thể theo xin tìm sự sửa đổi.

Thần, Minh Quảng lại đối: Trộm lấy núi bao cỏ lan ngải, biển giấu rồng rắn, tốt xấu tạp loạn, hiền ngu lộn chỗ. Nếu rồng rắn đều yêu mến thì không có riêng phải quấy. Nếu cỏ lan cỏ ngải đều khuất thì ai rõ được mất. Nếu quyết giữ gìn có đức lựa bỏ kẻ chẳng ra gì, một là có thắm nhuần gia phong, hai là không mê hoặc chúng sinh, ba thì trời không chê bai đối thiện, bốn thì dân đức quy đây. Đại Chu của ta ứng thời kỳ ngàn năm, ngay ngôi muôn nền, thuật lễ rõ nhạc hợp đất bình trời, võ anh liệt văn sáng, giúp chân rõ tục. Tăng hiền, đồ của nước, không tệt binh họ Diêu. Thánh chúng quy về đâu riêng trộm Quy Tư? Hoặc có từ bi ngoài tiếp thông, nói về bên trong khai phát ghe Đại thừa cho thứ dân, hoặc có Thiên lâm cụp cánh nước định đạo vậy, cố giữ phao nổi, kiên trì giáp nhẫn, hoặc có sửa hình đổi áo tạm khác người thường, dâm buông lung không đầu mối lại đồng với kẻ tục ngu.

Nguyên Tung xin chọn sai đúng có lý, phàm trời đất chí công cũng có khi động tịnh, mặt trời mặt trăng kéo ra rút lại cũng có lúc dài lúc ngắn. Nay người học Trang Lão ở nhân gian ít gặp, dù cho hợp nước chung làm cũng trái cách thức là tội, đâu cho được biết hiện thấy khi người nhận thực hành Nho giáo, khắc hình lại bề chạm việc nhiều sai trái. Sách Lễ nói: “Đồ ăn khô không ăn, chưa thấy cho thịt mà xin rau. Rượu đầy không uống, chưa thấy chén đầy mà không khuyên”. Lễ tột uống không quá ba chén, chưa thấy rượu ngon mà không say. Thiên tử không hợp vi, chư hầu không khép bày, thứ dân không trứng hươu. Quảng đã thiếu nhiệm môn huyền, không rảnh việc che vi, mở mắt nhìn hết dân trứng hươu. Lại nói rằng: Sao kia không hợp lễ không bỏ áo Nho ư? Phàm hóa do đạo, hợp chính sách để lễ thành, vinh nhục chỗ chỉ bày quân tử, hình phạt chỉ bày ngự chế tiểu nhân, loại pháp cày ruộng, lúa cỏ phải phân biệt rõ, cửa cảnh chặt nhánh đâu phải là tận gốc.

Thần, Minh Quảng lại thưa: Nghĩa tôi trung con hiếu có nhiều đường, đâu thể trọn cây cấy tô đỉnh là trên hết. Sách Lễ nói: “Tiểu hiếu

dùng sức, trung hiếu dùng nhục, đại hiếu là không thiếu”. Sa-môn là người hiếu trên thuận chư Phật, giữa báo bốn ân, dưới vì hàm thức, ba món không thiếu là đại hiếu thứ nhất, cho nên sách Thi nói: “Quân tử vui sướng kính thuận, cầu phước không lời đáp”. Nếu quyết sáu kinh không dùng, ngược chữ tín nói lời phù phiếm, chánh đạo bỏ thiếu, trộm là không nguyện cầu. Nếu chính thờ cha là dùng sức là chỉ xứng, với tiểu hiếu, tô đình (thuế) dâng vua là dân tâm thường bố thí Tăng, cung kính tượng đều hợp lý, do Tung trước, sau mâu thuẫn tự ngăn ngại, trên nói mạn người, kính đá gọi là si tăng, kính tượng lại thành ngu tục, yêu vợ thương con sức sinh cũng hiếu, thường ôm lòng khắc niệm đâu phải chỗ hẹp hòi?

Hiếu Kinh nói: “Thân thể, tóc, da nhận của cha mẹ, không dám hủy bỏ, là đầu của hiếu. Lập thân hành đạo nêu danh ở đời sau để hiển danh cha mẹ là trọn vẹn của hiếu”. Nếu nói Sa-môn xuất gia liền chê là trái đạo thờ cha, cũng có thể hiểu việc tham học Khổng Khâu là con bất hiếu. Do đạo dẫn phát nhau nghe kinh sách Thánh, buộc tu hợp lễ Tăng có lỗi gì? Lão Tử nói: “Bốn tượng không vận hành, đại tượng không do đâu mở mang. Năm âm không nghe, đại thanh không do đâu tốt cùng”. Nếu muốn diệt hẳn Nhị thừa cũng sẽ Đại thừa không mở mang. Nguyên Tung nếu chỉ rõ xuất gia không hối hận, chí hoặc không rõ, cần gì là đúng? Xưa Đình Công vào Hán, trước mắc cái chết nhỏ nhất, Mã Mẩu phản Khương tự vờ lấy cái chết chìm nước, đây là nghiệm sư bại nước, không tín nhậm trung thân. Vợ trốn chồng mất hẳn tiếng trinh thực. Tung vốn quy y Thích-ca có thể nói là điều lành ban đầu, nhằm đạo về tục, chẳng khiến trọn vẹn, cùng người nữ vua yêu dấu loạn thân kể tượng đâu khác.

Trời không chứa ác, lâu gì toàn thân. Trái chân hướng tục là phần bội đâu sai. Xin người chọn Tăng lập chùa, rộng nghe vàng ngọc châu báu ở người cùng quý, huyền Nho nghĩa khác xa gần đồng vâng theo. Há do Khổng sinh ở nước mình liền muốn sư theo, Phật ở nước xa nên có tâm tổn bỏ, không kể nơi việc liền bày ngu dốt. Lý phải quấy không dám tự chuyên. Xưa lời thệ Khổng Khâu miếu làm phép tặc ngàn năm, lời Thích-ca xưa chùa là tháp linh của muôn đời, muốn khiến thấy hình khắc niệm, nhìn tượng quy tâm, kính Sư trung chúa nghĩa kia có một. Còn như Đình Lan Thúc Đới hiếu thờ hình mẹ bằng gỗ, Vô Tận Ý cỡi chuỗi anh lạc dâng tháp Phật Đa Bảo, mờ tìm rộng xưa, tưởng xa sạch trần, đã gieo thành rừng đối với lý không vượt. Lại xét kinh Lễ thì Thiên tử bảy miếu, chư hầu năm miếu, đại phu, khanh sĩ đều có giai cấp, cho

nên trời gọi là thần, tế trời ở gò tròn. Đất gọi là kỳ, tế đất ở đầm vuông. Người gọi là quỷ cúng tế ở tông miếu. Rồng quỷ nhọc làm mưa, bò súc có sức kéo cày. Còn đều lập hình thôn ấp cây tượng cửa thành đầu sánh với Đại sư trên trời dưới đất nơi ba cõi, với cha lành của bốn loài ở cõi đây cõi kia, oai đức trăm ức chỗ tôn sùng, phong hóa làm phép tắc cho muôn linh, cho nên người lành hồi hướng như các dòng quay về biển cả, đại quang nhiếp thọ các ngôi, sao là bạn của mặt trời, mặt trăng.

Từ mặt trăng sót bóng đầu đời tro thân, xá-lợi khắp lưu, Kỳ Hoàn bèn xây dựng, cả hiền đến thánh nương đây mà phúc lớn, hoặc tôn hoặc quý nhờ đây được an, bỗng khiến bảy tầng chín lớp đổ khám sụp nhà, bốn cửa lớn tám cửa sổ có thể chung ở thất đạo. Không khiến mà trị, hình giáo tùy thời tổn ích, chí lý không nói mà được, kinh tượng tự có thể khiến làm, bậc nhân sĩ thông đạt tùy nơi hiển dụng. Nhờ chân rõ tục khi Thánh cảm ứng, như đấng Thái Công làm khanh tướng ngàn năm không có Thái Công, muốn được La-thập làm Thầy muôn đời không có La-thập. Pháp không tự hiển hoàng pháp do người, há khiến Đại Chu pháp luân diệt hẳn.

Thánh Thượng là điều ngự của mọi người, chín đức tự sáng, lý công chớ lập bày, lời thẳng quyết dùng. Xưa Tần Thủy Hoàng đào mộ Khổng Khâu, họa suốt ba ngày. Ngụy Thái Võ diệt Tăng-già-lam tai họa khởi bảy năm, thuyết của Thôi Hạo có thể biết, lời của Vệ Tung khó dùng. Người có lòng nhân không tổn lợi mình và người, kẻ trí không ưa họa mời danh, Nguyên Tung trời tán không nhờ, nhưng một khi bỏ thân người sẽ chỗ nào? Rộng biết tạ ơn lời chuẩn mực lần tin chánh, đây như không đối sợ tổn thương các điều lành, tha thứ lỗi người là hạnh dày, luôn nhớ đức người là trí của lòng nhân. Nay Tăng tốt xấu giả có một nửa chẳng lẽ đuổi hết không giữ lại hay sao? Khấp trời thất vọng, cả đất thở than, ngu tôi cho là đường này chưa sáng, Đức Chu là đâu?

Kính Nho sĩ để nói lên tôn trọng, chê Thích Tử để vui ý kia, chê vàng quý đá nào có khác gì? Kể ra vương đạo mênh mông há lý nên như vậy. Đất nhờ nước mà bằng, cây nhờ giấy mực mà thẳng. Minh quân nhận lời can ngăn không trái, kẻ đạt sĩ ưa nghe lỗi mình, người trí không giận việc nhỏ, kẻ hạ ngu thấy được liền bày, người có lòng nhân không dứt điều lành nhỏ, ruộng Tam bảo liền lập. Trời không đâu chẳng che, đất chỗ rộng hơn núi, biển lớn nhận chỗ nào không dung.

Trong mười nhà quyết có trung tín, trong một nước đâu không có Tăng hiền, cúi xin Hoàng đế Thiên Nguyên nêu đức nạp hiền, chiêu vời anh tài, lựa chọn tuần kiệt, bỏ phiến xét mỗi châu còn một chùa,

núi rừng hang đá che ở tùy chỗ. Người có xá-lợi thì cho xây tháp, bảng chùa kia tên trùng hưng khắp (chùa khiến vui, người trí tuệ kính mến để mở chí dẫn dắt). Vắng bạn dứt lời để cầu thông, trong ngoài gồm lợi ích, công tư đều không tổn, tức là đạo tục rất may mắn, huyền nho vui chí. Vua thanh nhà Chu, nghiệp trọng trăm vua. Vua đại tượng sáng nơi bốn biển, trời cao tiếng vang xa, khinh nêu lời tầm thường, khí sợ hồn nổi dùng sống mạo chết, xin giáng oai sấm sét, rải xuống gió mưa. Kính tấu dâng vua.

Ngày hai mươi bảy tháng hai nhận lời, Hàn Trương Loan nhận thơ. Nội sử thượng đại phu quỳ đọc, Công Vu Văn Dịch, Nội sử đại phu Thác Bạt hành cung đồng hỏi Quảng rằng:

- Phật Đồ Trưng là người ba trăm năm trước, xem ông chẳng qua hơn ba mươi năm xưng là đệ tử thượng Thánh, há không lầm ư?

Quảng đáp kia hoặc kể tục nhà Chu đầu trăm đời cũng có thể biết, tiên sư tuy đã ba trăm năm, luận thời gian chưa quá mười đời đầu đáng nghi ngờ.

Dịch nói: Nguyên Tung dâng thấy già-lam hại dân tổn nước, nay ông khuyên lập là có ý gì?

Quảng đáp: Kiệt, Trụ mất nước, kẻ sĩ nhà Ân quy về nhà Chu, mất nước tan nhà không phải do Phật pháp, trong ngoài sách vở đạo tục văn đã rõ, từ xưa đến nay không thể dùng bỏ, nên đây xin lập.

Dịch lại hỏi: Vua Tề là Cao Vĩ há không lập Phật pháp: Một là lịch số có cùng, khai mở đã đến, thiên hạ chưa thấy nước không mất. Hai thì yêu mến và phạt không trung, quân tử ghét ở hạ lưu lại quy về nhà Chu chứ không do Phật pháp.

Dịch lại hỏi: Kinh là sách huyền vọng của người Hồ sao được dẫn lời thật?

Quảng đáp: Ông cho kinh Phật là vọng, Quảng cũng cho giáo pháp Khổng là chẳng chân.

Dịch hỏi: Ông y cứ vào đâu mà xét lời Khổng dạy là không chân thật?

Quảng đáp: Trang Chu có hạnh Khổng Tử, xa xưa việc đồng, đã bày vật bỏ đi, do khiến trăm họ khen ngợi di phong kia, ngàn đời ngâm khen không dứt, tìm khắp các nhà hiền triết không thấy một người mà gọi Phật là huyền vọng.

Dịch lại hỏi: Đinh Lan, Mộc Mẫu ông dẫn không giống. Vì sao? Vì người xưa vấp ngã mẹ gỗ, mẹ gỗ liền chảy máu. Cao Tổ phá chùa đến nay Phật bàn tượng đá đầu có cái nào chảy máu?

Quảng đáp: Xưa nhà Hạ lập chín cái đánh để trấn chín châu, một châu không tịnh thì một đánh vọt ra, chín châu không tịnh thì chín đánh đều vọt. Xét thấy hai nước giao binh, bốn phương nhiễu động sao không thấy một đánh nào vọt ra? Nay trước điện còn y xưa lập đánh lại riêng trách bàn, cây, đá không chảy máu, liền lại dừng bỏ.

Ngày mồng một tháng ba ra lệnh cho ăn uống, dự ngôi ở cung Bắc, ăn xong xe giá ra về kinh.

Hoàng đế ra cửa Nam cung Bắc, cho các vị Thượng Thờ bái chào nhau, chào xong Nội sử Thác Bạt Hành Cung tuyên sắc chỉ: Mặt trời mặt trăng tuy sáng nhưng vẫn nhờ các ngôi sao giúp. Minh quân chí thánh cũng nhờ các hạ quan giúp đỡ. Trẫm nhờ có âm đức, các khanh đều hiến mưu trung rất đáng khen ngợi, văn thơ đã rộng mà chưa nghiên cứu kỹ, liền phải mở xem riêng có xem xét. Các khanh đều nên ưa trụ. Đến ngày mồng tám tháng tư, Nội sử thượng đại phu Vũ Văn Dịch tuyên bố sắc chỉ: Phật giáo hưng khởi đến nay đã qua nhiều năm, luận chí lý kia thật tự khó rõ, nhưng do đời tạm trôi nổi không nương Phật dạy, đến nỗi khiến pháp thanh tịnh biến thành trước uest. Cao Tổ Võ Hoàng đế sở dĩ không lập chánh là như vậy. Nay trẫm để tâm vào chí đạo, suy nghĩ hoàng mở mang pháp lành, mới muốn lựa chọn làm cung tu lý. Nay hình không sửa đức hạnh vẫn còn. Quảng lập đạo tràng muốn thực hành pháp lành, Vương Công trở xuống đều nên biết.

